

Số: 215/2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 326/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con, tài sản chung*”, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Mỹ T, sinh năm 1999

Địa chỉ: khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Mỹ T và anh Lê Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung Lê Minh T2, sinh ngày 04/5/2023 hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh T1 thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T1 có tài sản chung là 04 cây vàng cưới 24K do gia đình hai bên cho vợ chồng trong ngày cưới, hiện do anh T1 đang quản lý. Chị T và anh T1 thống nhất 04 cây vàng cưới 24K chia đôi, anh T1 đồng ý giao lại 02 cây vàng 24K cho chị T.

- **Về nợ chung:** Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:**

+ Án phí hôn nhân gia đình:

Chị Đỗ Thị Mỹ T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình hoà là 150.000đồng (nộp thay anh T1 là 75.000đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013000 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị T được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí dân sự:

Chị T chịu số tiền án phí là 4.200.000đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013002 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị T đã nộp đủ. Anh Lê Văn T1 chịu số tiền án phí là 4.200.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- Chi cục THA DS thị xã Bình Minh;
- UBND xã Thuận An, thị xã Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh T